

Số: 519/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 123; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không
thành ngày 14/10/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 478/2025/TLST-
HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Sỹ T, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: số B G, phường Ô, Thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Minh H, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: số D, hẻm A, đường H, phường N, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: số C, ngõ F Đ, phường N, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H xây dựng
gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2016 tại UBND
phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Ô, thành phố Hà Nội),
theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung
sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn. Đến đầu năm 2017, cuộc sống hôn
nhân vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình trạng căng
thẳng thường xuyên kéo dài, không thể giải quyết. Tình cảm vợ chồng không thể
hàn gắn dù anh T, chị H và gia đình hai bên đã rất cố gắng để cứu vãn. Anh chị đã

sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay.

Nay, anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H nhận thấy tình trạng hôn nhân rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Mộc L (nữ), sinh ngày 25/10/2016. Ly hôn anh chị thống nhất và thỏa thuận chị Nguyễn Minh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị thỏa thuận anh T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu L 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Sỹ T có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3]. *Về tài sản chung* (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Phạm Sỹ T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H.

- ***Về con chung***: Anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Mộc L (nữ), sinh ngày 25/10/2016. Ly hôn giao chị Nguyễn Minh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Phạm Sỹ T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu L 5.000.000 đồng/tháng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng/tháng*),

cấp dưỡng theo tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Sỹ T có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung**: Anh Phạm Sỹ T và chị Nguyễn Minh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Sỹ T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011403 ngày 13/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường Ô, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách